



Vấn Nạn Tù Tội Trong Cộng Đồng Người Việt Tại Victoria

Cộng đồng người Việt tại Melbourne tính ra không nhiều, nếu so với tỉ lệ dân số thì mình chỉ chiếm khoảng 1.3%. Nhưng phải nói rằng chúng ta nổi tiếng trong rất nhiều lĩnh vực: học giỏi, làm việc siêng năng, mua bán thành công, v.v.. – song, chúng ta cũng được nhắc đến nhiều với các vấn nạn thất nghiệp, cờ bạc, và ở tù!

Nói về việc ở tù – trong tài khóa 2013-2014, tại Victoria có 284 người có sinh quán là Việt Nam bị giam giữ trong các trại cải huấn, chiếm 5.32% tổng số tù nhân tại Victoria. Đó là chưa kể những người sinh ra và lớn lên tại Úc có cha hoặc mẹ là người Việt.

Ai nghe cũng phải ngạc nhiên, vì ai cũng nghĩ rằng Úc là thiên đường cho người Việt tị nạn chúng ta. Thực tế thì quốc gia nào cũng có vấn nạn xã hội, có khác chăng, chỉ là ở mức độ nghiêm trọng mà thôi.

Đa số người Việt tại Victoria ở tù là vì phạm phải các án có liên quan trực tiếp đến cần sa, bạch phiến và “đá”. Kể đến là đánh bắt hải sản trái phép, mua bán đồ trộm cắp, bạo hành trong gia đình, gian lận thuế, v.v... Một số ít có án nhẹ là những người uống rượu lái xe cứ tiếp tục tái phạm, và tỉ lệ phạm tội có liên quan đến việc cướp

cửa, giết người, hãm hiếp, hành hung, v.v., thì rất hiếm.

Những người bị án vì nghiện ngập nên phải buôn bán ma túy thường được xử nhẹ. Guồng mặt họ rất quen thuộc đối với các nhân viên tư vấn cai nghiện và nhân viên hỗ trợ tù nhân – họ vất vưởng ngoài đường, dờ sống dờ chết, họ vào tù, bình phục, v.v.. và cái vòng lẩn quẩn ấy cứ lập đi, lập lại. Những người này thường được các quan tòa thông cảm và xử nhẹ vì nguyên nhân phạm pháp của họ chỉ là để giải quyết cơn nghiện của mình, hoặc vì các chứng bệnh tâm thần.

Số còn lại thường là những người làm chuyện phạm pháp vì nghiện ngập cờ bạc, vì tham tiền, vì muốn chóng làm giàu, vì cần cấp dưỡng cho thân nhân ở Việt Nam, vì bị dụ dỗ, vì thiếu hiểu biết về luật pháp, và vì ... tình!

Những người phạm pháp vì “*tham tiền*” thường là những người mới đến Úc. Thấy những người Việt khác “*xe đẹp, nhà sang*” nên họ mặc cảm và tìm mọi cách để đuổi kịp. Họ đã không có cơ hội dành dụm mười – hai mươi năm, nhưng họ liều lĩnh, “*có gan làm giàu*” một cách bất hợp pháp. Rất ít người trong số họ bị bắt vì tội buôn bán đồ ăn cắp hoặc đồ giả,

mà phần lớn họ là những người nhận chuyển ma túy từ Việt Nam sang, hoặc trồng cần sa (tại nhà hoặc ở farm).

Cũng nên nói thêm, những người giúp trông coi vườn cần sa cũng còn là những người Việt Nam sang Úc để “*du lịch*” hoặc để “*chăm sóc*” con cháu mình trong thời gian chúng đi “*du học*”.

Nhóm cuối cùng là nhóm phạm pháp vì ... tình! Đa số họ là những người đàn ông ở tuổi ngũ hoặc lục tuần, đã từng bị đổ vỡ hôn nhân. Cô đơn, trắng tay, chán đời. Tái hôn với những người đồng trang lứa tại Úc đối với họ khó như việc thám hiểm cung trăng. Và thế là họ phải đành “*Ta về ta tắm ao ta*”, về Việt nam tìm bạn. Và để có tiền chu cấp bạn đời và gầy dựng tương lai chung, họ chỉ biết nhận việc vận chuyển xì ke sang Úc, hoặc trồng cần sa, hoặc chế biến và mua bán “*đá*” để kiếm tiền cho lệ! Cũng ở lứa tuổi xế chiều này và cũng trong hoàn cảnh giữa đường gãy gánh, một số tù nhân gốc Việt tại Victoria là công dân Mỹ và Canada sang Úc kết bạn, làm ăn.

Phần lớn, người Việt phạm pháp là vì ít hiểu biết về luật pháp ở Úc lẫn Việt Nam, lại ngại khó, nên dễ bị người ta “*dụ*”, dùng đồng tiền

làm môi cầu. Cũng vì thiếu kiến thức và hiểu biết, họ không nghĩ ra rằng việc làm phạm pháp của họ, không chóng thì chày, sẽ bị phát hiện. Những ai còn có lương tâm, khi biết mình làm chuyện phạm pháp thì lúc nào cũng phải sống trong phập phồng lo âu. Họ cứ cầu mong cho vụ làm ăn được trót lọt, lấy chút tiền rồi rút chân. Nhưng được một vụ ngon ăn, vì lòng tham, họ lại làm vụ hai, rồi vụ ba, ... cho đến khi bị bắt, ngồi tù thì cảm thấy nuối tiếc, ân hận, trách sao mình không tự biết dừng lại sớm hơn.

Một lý do chung có thể dùng để giải thích tại sao có quá nhiều người Việt bị “*ma đưa lối, quỷ dẫn đường*” là vì họ đã không tìm sự giúp đỡ của các dịch vụ chuyên môn khi các vấn nạn còn trong giai đoạn nhẹ, còn có thể “*gỡ rối*” được. Ví dụ, nếu đã tìm đến tư vấn và hòa giải lúc gia đình còn lục đục thì đã không có đổ vỡ, và có đổ vỡ thì cũng sẽ êm đẹp hơn; nếu đã tìm đến các nhóm sinh hoạt lành mạnh lúc mới buồn chán thì đã có thể không bị nghiện cờ bạc, hoặc đã tìm sự giúp đỡ và tư vấn khi mới nghiện cờ bạc thì đã có thể tránh việc bị ép làm chuyện phạm pháp để xóa nợ; và nếu đừng cố chấp cho rằng chỉ có người bị “*tâm thần*” mới phải đi dự tư vấn, gặp tâm lý gia, v.v.. thì việc mất tự chủ trong các quyết định thiên cận hoặc thiếu sáng suốt có lẽ cũng đã không xảy ra.

Tỉ lệ người Việt ở tù tại Victoria đã cao cả chục năm nay, từ gần 200 một năm, đến nay là gần 300. Nếu mười năm trước họ là những người nghiện ngập, những thành viên của các “*băng đảng*”, các

chủ lớn lậu thuế, những người bắt và kinh doanh bào ngư lậu, mua bán đồ đạc ăn cắp có hệ thống, v.v.., thì bây giờ họ là những người rất “*bình thường*”, những người “*khôn ba năm, dại một giờ*”.

Trên quan điểm của một người làm công tác xã hội, có thể nói rằng, dù những tù nhân này đáng bị trừng phạt vì những hành vi bất hợp pháp của mình, họ thật sự cũng là những nạn nhân: nạn nhân của mấy chục năm chiến tranh tại Việt Nam, rồi mấy chục năm của nghèo đói, của dốt nát. Kết quả là hai, ba thế hệ thiên cận, chỉ biết đến cái lợi của bản thân mình, của gia đình mình.

Tù nhân gốc Việt, trong khi thọ án, họ cũng là nạn nhân của sự bất công, mà thủ phạm là sự khác biệt về văn hóa, chế độ ẩm thực, và rào cản ngôn ngữ. Dù có TiVi và sách báo, nhưng tù nhân gốc Việt không thường thức được vì không biết tiếng Anh; và nếu họ bị các tù nhân khác hiếp đáp, hoặc có điều gì khiến họ phải bị bức xúc, họ cũng không biết làm sao để đòi công đạo; dù các món ăn có đầy đủ các chất bổ dưỡng, tù nhân gốc Việt cũng nuốt không nổi vì không hợp với khẩu vị của mình. Họ phải tự bỏ tiền ra để mua thêm gạo, cá hộp, nước tương, hoặc mì gói, v.v.., để tự nấu các món ăn Việt Nam.

Thân nhân của tù nhân gốc Việt cũng là nạn nhân, và họ cũng bị thiệt thòi hơn so với những thân nhân của các tù nhân nói được tiếng Anh. Nhiều người hoàn toàn mù tịt về hệ thống cải huấn tại Úc, cứ nghĩ đến cảnh tù tội tại

Việt Nam nên họ rất lo âu khi biết người thân của mình phải ở tù; vì không biết tiếng Anh, họ không tìm được và hiểu được các thông tin về cải huấn; và có chuyện gì họ cũng không biết phải hỏi ai, ngay cả việc đi thăm viếng thân nhân trong tù cũng là một khó khăn lớn cho rất nhiều người.

Tù nhân người Việt tại Victoria và thân nhân của họ vẫn còn may mắn ở chỗ là Chương Trình Hỗ Trợ Tù Nhân của Hội Phụ Nữ Việt Úc vẫn còn được Bộ Tư Pháp tài trợ. Mỗi năm, chương trình giúp trên 200 tù nhân qua việc tư vấn, cung cấp tin tức, liên lạc và nối kết với thân nhân của họ từ khắp nơi trên thế giới.

Ngoài việc hỗ trợ về tinh thần, Chương Trình cũng giúp tổ chức Tết Nguyên Đán và tết Trung Thu cho tù nhân gốc Việt và Á Châu tại bảy trại tù tại Melbourne và các vùng miền Tây. Các buổi họp mặt truyền thống này giúp người Úc và các sắc dân khác thấy được tình đoàn kết, thương yêu, đùm bọc lẫn nhau của cộng đồng người Việt chúng ta, đồng thời cũng giúp các tù nhân gốc Việt cảm nhận được lòng nhân ái và vị tha của những người đồng hương.

Hội Phụ Nữ Việt Úc có rất nhiều sinh hoạt và dịch vụ dành cho mọi lứa tuổi. Muốn biết thêm chi tiết, xin quý vị vui lòng liên lạc với văn phòng Hội ở Richmond qua số 9428 9078, Footscray 9396 1922, hoặc trang mạng <http://www.avwa.org.au>. Chúng tôi cũng có thể hướng dẫn, cho tin tức và giới thiệu quý vị đến những nơi khác nếu cần.

Lưu Ngọc Huy